

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC

Số : ..... /HD-NTW

Khách hàng sử dụng nước: .....

Địa chỉ: .....

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG:

--	--	--	--	--	--	--

ĐỊA CHỈ ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

TRỤ SỞ : KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN TRẠCH-ĐƯỜNG TRẦN PHÚ  
XÃ HIỆP PHƯỚC - HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI  
ĐIỆN THOẠI : 02513.560.574 – FAX : 02513.560.031

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC MÁY.**

- Căn cứ Bộ luật Dân Sự số : 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam .

- Căn cứ Nghị định số : 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Thông tư số : 01/2008/TT-BXD ngày 02 /01/ 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Căn cứ Nghị định số: 124/2011/ND-CP ngày 28/12/2011 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số : 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Quyết định số : 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND Tỉnh Đồng Nai về việc ban hành giá cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ yêu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày .....tháng ..... năm 2018 . Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Chúng tôi gồm có :

**I. Bên cung cấp nước (gọi tắt là Bên A)**

- Tên đơn vị cấp nước : Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.
- Điện thoại: (0251) 3560574 Fax: 0251- 3560031
- Trụ sở: KCN Nhơn Trạch, Đ. Trần Phú, xã Hiệp Phước, H.Nhơn Trạch: tỉnh Đồng Nai.
- Tài khoản: **113000013049** tại NH TMCP Công thương Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Mã số thuế: 3600977120.
- Đại diện là Ông: **Nguyễn Anh Tuấn** ; - Chức vụ : **Giám Đốc**.

**II. Khách hàng sử dụng nước ( gọi tắt là Bên B)**

- Chủ hộ (Hoặc người được ủy quyền): .....
- Số CMND(Theo giấy ủy quyền) số: .....; Ngày cấp .././20..; Tại: .....
- Nơi thường trú: ..... ĐT: .....

**Cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng nước, với các nội dung sau :**

**Điều 1. Khối lượng nước cung cấp và sử dụng.**

- Khối lượng nước cung cấp theo đơn đề nghị của bên B ngày .../.../.....
- Mục đích sử dụng nước: sinh hoạt  ; kinh doanh ; sản xuất ; hộ phụ
- Địa điểm dùng nước: .....

**Điều 2. Điều kiện chất lượng dịch vụ :**

- Chất lượng nước cung cấp: đạt tiêu chuẩn nước ăn uống theo QCVN: 01/2009/BYT.
- Lưu lượng nước cấp :24h/24h ; trừ cúp điện hoặc sự cố kỹ thuật do nguyên nhân khách quan gây ra và trừ khi bên B bị xử lý tạm ngừng cung cấp nước, cúp nước theo qui định.

**Điều 3. Thiết bị đo đếm nước (đồng hồ nước):**

1. Đồng hồ nước được lắp đặt phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và được Cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường kiểm chuẩn và niêm phong.

2. Khi bên A hoặc bên B có yêu cầu kiểm tra độ chính xác của đồng hồ nước. Trong thời hạn 05 ngày hai bên sẽ phối hợp kiểm tra xác định nguyên nhân sai số hoặc hư hỏng :

a/ Đồng hồ sai số, hư hỏng do lỗi kỹ thuật, hao mòn tự nhiên bên A sẽ thay mới đồng hồ.

b/ Đồng hồ sai số hoặc hư hỏng không do lỗi tự nhiên, lỗi kỹ thuật gây ra, do đứt niêm chỉ thì bên B chịu chi phí sửa chữa thay mới đồng hồ nước.

c/ Bên B yêu cầu cần kiểm định lại đồng hồ nước. Chi phí cho việc kiểm định, thiết bị đo đếm nước được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn đo lường Việt Nam thì bên B phải trả chi phí kiểm định và các chi phí có liên quan.
- Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động sai số với kết quả đo lường thì bên A phải trả phí kiểm định và thay mới đồng hồ nước cho bên B.

**Điều 4. Giá nước và nguyên tắc điều chỉnh giá:**

**1. Giá bán:** (Chưa bao gồm thuế GTGT và phí bảo vệ môi trường).

- Giá nước sinh hoạt:

- + Từ 01 m<sup>3</sup> đến 10 m<sup>3</sup>: giá 5.800 đ/m<sup>3</sup>; + Từ 21 m<sup>3</sup> đến 30 m<sup>3</sup> : giá 10.000 đ/m<sup>3</sup>;
- + Từ 11 m<sup>3</sup> đến 20 m<sup>3</sup> : giá 8.500 đ/m<sup>3</sup>; + Trên 30 m<sup>3</sup> : giá 12.800 đ/m<sup>3</sup>.

- Giá kinh doanh, dịch vụ: 17.800 đ/m<sup>3</sup>. - Giá sản xuất: 11.500 đ/m<sup>3</sup>

**2. Điều chỉnh giá:** Khi UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá nước mới bên A sẽ thông báo cho bên B biết và mặc nhiên đơn giá mới được 2 bên thực hiện khi đơn giá mới có hiệu lực thi hành và không cần phải ký lại hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng;

**Điều 5. Ghi chỉ số đồng hồ nước.**

1. Định kỳ hàng tháng bên A ghi chỉ số đồng hồ nước tiêu thụ của bên B thông qua hiệu số đồng hồ nước đo được tại địa điểm đấu nối.

2. Trong trường hợp đồng hồ nước bị mất, hư hỏng mờ số ghi không được chỉ số hoặc đồng hồ chạy không chính xác thì 2 bên thống nhất khối lượng nước bên B thanh toán là khối lượng nước tiêu thụ bình quân 03 tháng liền kề trước đó.

**Điều 6. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.**

**1. Hình thức thanh toán :** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Bằng tiền mặt : Nộp trực tiếp thông qua Thu ngân viên của Công ty hoặc các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, hoặc bưu điện

- Bằng chuyển khoản : Tài khoản số : **113000013049** tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Nhơn Trạch; (Phí chuyển khoản do bên B chi trả).

**2. Thời hạn thanh toán:** Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận giấy báo tiền nước bên B có nghĩa vụ thanh toán đủ tiền nước cho bên A.

- Trường hợp bên B nếu có khiếu nại về khối lượng nước tiêu thụ thì bên B vẫn phải thanh toán đủ tiền nước theo hóa đơn đã phát hành. Sau thời hạn 05 ngày bên A và bên B sẽ xác định nguyên nhân và khắc phục theo kết quả kiểm tra nếu khối lượng nước có chênh lệch (tăng hoặc giảm) sẽ được điều chỉnh vào hóa đơn tiền nước tháng kế tiếp.

- Quá thời hạn thanh toán (15 ngày), bên A sẽ tạm ngưng cấp nước. Sau thời hạn 60 ngày bên B vẫn không thanh toán tiền nước, bên A được quyền chấm dứt hợp đồng cung cấp và sử dụng nước, và có quyền khởi kiện đòi nợ bên B theo quy định.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.**

**1. Bên A có các quyền sau:**

a) Được phép vào khu vực của bên B để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, đường ống, đồng hồ nước, ghi chỉ số đồng hồ.

b) Được quyền tạm ngưng cấp nước khi có sự cố kỹ thuật do nguyên nhân khách quan gây ra, hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Tạm ngưng hoặc chấm dứt hợp đồng cấp nước khi bên B vi phạm Khoản 2 Điều 6 và các quy định tại Khoản 2 điều 8 của hợp đồng này.

d) Được nhận bồi thường thiệt hại do bên B gây ra theo qui định;

đ) Các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

**2. Bên A có các nghĩa vụ sau:**

a) Tuân thủ các qui trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

b) Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước khi nhận được sự cố của bên B trong thời gian 2 giờ, trừ sự cố phức tạp;

c) Cung cấp nước đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo qui định tại Điều 2 hợp đồng này;

d) Bồi thường thiệt hại cho bên B theo qui định của Pháp luật nếu do lỗi của bên A gây ra.

đ) Các nghĩa vụ khác theo qui định của Pháp luật

**Điều 8. Quyền và Nghĩa vụ của bên B.**

**1. Bên B có các quyền sau :**

- a) Được cung cấp nước theo qui định tại Điều 2 của hợp đồng này.
- b) Yêu cầu bên A kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố .
- c) Không khiếu nại , yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại xảy ra do cúp nước, áp lực nước không đồng đều, trong nước có khí, đồng hồ bị sai số do nguyên nhân khách quan gây ra.
- d) Được bồi thường thiệt hại do lỗi cố ý của bên A gây ra theo qui định của Pháp luật;
- đ) Yêu cầu bên A kiểm tra tính chính xác của thiết bị đo đếm theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng này.
- e) Các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

**2. Bên B có các nghĩa vụ sau :**

- a) Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn. Thanh toán chi phí thay thế, sửa chữa, đồng hồ nước bị mất cắp, hư hỏng theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 3 của Hợp đồng này.
- b) Sử dụng nước tiết kiệm; Bảo vệ đường ống nước, đồng hồ nước mà bên A đã lắp đặt cho bên B.
- c) Thông báo kịp thời cho bên A khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng nước, mất an toàn cho người hoặc tài sản;
- d) Tạo điều kiện để bên A kiểm tra, ghi chỉ số đồng hồ đo nước.
- đ) Không di dời đồng hồ nước mà bên A đã lắp đặt; không sử dụng bơm hút trực tiếp hoặc không bơm, sử dụng nguồn nước khác với nguồn nước cung cấp của bên A.
- e) Không được cung cấp nước lại cho đối tượng khác nếu chưa được sự chấp thuận của bên A.
- f) Bồi thường thiệt hại cho bên A và các tổ chức, cá nhân có liên quan nếu do lỗi của bên B gây ra.
- g) Các nghĩa vụ khác theo qui định của Pháp luật.

**Điều 9. Sửa đổi hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khôi phục hợp đồng.**

1. Sửa đổi hợp đồng: Khi có yêu cầu sửa đổi hợp đồng cung cấp và sử dụng nước bên B phải gửi yêu cầu bằng văn bản thông báo cho bên A biết và trong thời hạn 15 ngày 2 bên sẽ xem xét ký phụ lục hợp đồng hoặc ký lại hợp đồng mới.
2. Chấm dứt hợp đồng: Bên A hoặc bên B có quyền được tạm ngưng chấm dứt hợp đồng khi bên A không còn khả năng cung cấp nước, bên B không còn nhu cầu sử dụng nước.
3. Khôi phục hợp đồng: khi bên B bị tạm ngưng, chấm dứt hợp đồng, bên A sẽ xem xét ký lại hợp đồng khi bên B thanh toán xong tiền nước, chi phí đóng mở nước và các chi phí khác có liên quan.

**Điều 10. Chuyển nhượng.**

Trường hợp Bên B cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản cho tổ chức, cá nhân khác, Bên B hoặc bên nhận chuyển nhượng phải thanh toán xong các khoản nợ cho Bên A thì Bên A sẽ xem xét thanh lý Hợp đồng hoặc ký lại Hợp đồng mới.

**Điều 11. Giải quyết tranh chấp, vi phạm hợp đồng.**

Trường hợp phát sinh tranh chấp hai bên sẽ thương lượng tự giải quyết trên tinh thần hợp tác tôn trọng bình đẳng. Nếu không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất khởi kiện tại Tòa Án có thẩm quyền, để giải quyết theo qui định của Pháp luật.

**Điều 12. Hiệu lực của hợp đồng.**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

**BÊN CUNG CẤP NƯỚC**  
(Ký và đóng dấu)

**KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)